

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 5 - 2022

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tường Duy Bình; bà Nguyễn Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Nga – thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định xét xử số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1986; Trú tại: Bản H, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1987; Trú tại: Bản H, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại phiên tòa anh Lương Văn C trình bày: Anh và chị Cà Thị H tự nguyện kết hôn với nhau tháng 12/2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại bản H, xã TL, hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mặc dù anh đã cố gắng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng cô Hiện vẫn không thay đổi, đến tháng 12 năm 2020 thì cô Hiện bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cũng từ đó vợ chồng

sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Chung xác định tình cảm không còn, anh xin được ly hôn với chị Cà Thị H.

2. Về con chung: Anh Lường Văn C xác định có hai con chung: 1. Lường Thị N, sinh ngày 22/02/2008, 2 Lường Văn P, sinh ngày 14/01/2010 hiện các cháu đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Bị đơn: Chị Cà Thị H, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Lường Văn C và chị Cà Thị H ly hôn; Giao con chung cho anh Lường Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị Hiện phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung không có; anh Lường Văn C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của anh Lường Văn C và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu chị Cà Thị H đến Tòa án lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng chị H không chấp hành. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Cà Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, anh Lương Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Cà Thị H, yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu chị Hiện cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Lương Văn C và chị Cà Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống anh C và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và cách dạy con cái từ đó vợ chồng ngày càng mâu thuẫn đến tháng 12 năm 2020 chị H bỏ nhà về sống hẳn nên nhà bố mẹ đẻ và không quan tâm đến chồng con. Theo xác minh tại địa phương sau khi vợ chồng anh C và chị H xảy ra mâu thuẫn chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và bỏ mặc chồng con từ năm 2020, từ đó chị H cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên anh C thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho chị H đến để giải quyết nhưng chị H không chấp hành, điều này chứng tỏ chị H không có thiện chí, không quan tâm đến chồng con, cũng không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chung và chị H không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Chung xin ly hôn chị Hiện là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh C xin được ly hôn chị H.

[3] Về con chung: Anh Lương văn C và chị Cà Thị H có hai con chung: Anh Lương Văn C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc hai cháu Lương Thị N, sinh ngày 22/02/2008 và cháu Lương Văn P, sinh ngày 14/01/2010. Chị Cà Thị H không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của anh C cũng là nguyện vọng của các cháu là được tiếp tục ở với bố, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lương Văn C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lường văn C, xử cho anh Lường Văn C được ly hôn chị Cà Thị H.

2/. Về con chung: Giao hai cháu Lường Thị N, sinh ngày 22/02/2008 và cháu Lường Văn P, sinh ngày 14/01/2010 cho anh Lường văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Cà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không được ai cản trở.

3/. Về án phí: Anh Lường văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0000607, ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4/. Về quyền kháng cáo: Anh Lường văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2022). Chị Cà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát;
- THADS;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã TL - Mộc Châu;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đèo Văn Quỳnh**



